Người ký: Sở Giáo dục và Đào tạo
Email: vanphong@phuyen.edu.vn
Cơ quan: Tỉnh Phú Yên
Thời gian ký: 26.07.2021 15:11:29 +07:00

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 253/TB-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 26 tháng 7 năm 2021

THÔNG BÁO
Danh sách trúng tuyển bổ sung nguyện vọng 1 Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022

Căn cứ Thông báo số 115/TB-SGDĐT, ngày 09/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo chỉ tiêu huy động trẻ mầm non và tuyển sinh đầu cấp phổ thông năm học 2021-2022; Kế hoạch số 89/KH-SGDĐT, ngày 24/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022.

Căn cứ vào kết quả chấm phúc khảo bài thi, tờ trình xét bổ sung và tờ trình xét đặc cách của các đơn vị về việc bổ sung nguyện vọng 1 của Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022.

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo danh sách thí sinh trúng tuyển bổ sung nguyện vọng 1 vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022 các đơn vị như sau:

1. Số lượng trúng tuyển bổ sung

a) Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh

STT	Lớp chuyên	Tổng cộng	Phúc khảo	Bổ sung	Ghi chú
1	TOÁN	2	2		
2	TIẾNG ANH	1	1		
3	TIN HỌC	2		2	
		5	**3**	**2**	

b) Các trường THPT

STT	Trường	Tổng cộng	Phúc khảo	Đặc cách	Tuyển thẳng	Ghi chú
1	THPT Nguyễn Huệ	7	6	1		
2	THPT Ngô Gia Tự	4	3	1		
3	THPT Nguyễn Trãi	6	6			
4	THPT Lê Trung Kiên	2	2			
5	THPT Lê Hồng Phong	1	1			
6	THPT Lê Lợi	1			1	
		21	**18**	**2**	**1**	

2. Danh sách trúng tuyển bổ sung: Kèm theo thông báo này.

3. Hồ sơ học sinh xét tuyển bổ sung

Để thực hiện việc công nhận thí sinh trúng tuyển bổ sung nguyện vọng 1, thực hiện như sau:

- Đối với hồ sơ học bạ của học sinh:

+ Các trường lưu giữ và bảo quản hồ sơ học bạ của học sinh cho đến khi có thông báo mới;

+ Đề nghị quý phụ huynh, học sinh không đến trường để rút học bạ.

- Công bố danh sách trúng tuyển: Căn cứ vào kết quả thông báo trúng tuyển bổ sung nguyện vọng 1 của các đơn vị thực hiện công bố danh sách trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo rộng rãi đến phụ huynh, học sinh biết và yêu cầu các trường THCS; THCS và THPT; THPT triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường THCS trên địa bàn tỉnh;
- Phụ huynh, học sinh;
- Giám đốc và các PGĐ;
- Các phòng, ban Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCL.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH PHÚ YÊN

Trần Khắc Lễ

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG NGUYỆN VỌNG 1
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Thông báo số:253/TB-SGDĐT ngày 26/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh

a) Diện phúc khảo

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	ĐIỂM MÔN THI					LỚP CHUYÊN
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	
1	450038	VÕ MINH HOÀI	Nam	04/03/2006	Trần Quốc Toản	7.25	6.75	9.25	15.00	38.25	TOÁN
2	450061	LÊ NGỌC KHUÊ	Nữ	28/01/2006	Hùng Vương	10.00	7.50	9.00	11.50	38.00	TOÁN
3	450228	VĂN UYÊN BÌNH	Nữ	18/05/2006	Trần Quốc Toản	6.25	6.50	10.00	10.00	32.75	TIẾNG ANH

b) Diện bổ sung lớp chuyên Tin học

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	ĐIỂM MÔN THI					GHI CHÚ
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	CHUYÊN	TỔNG ĐIỂM	
1	450100	NGUYỄN NGỌC ĐOAN PHƯƠNG	Nữ	10/07/2006	Lương Thế Vinh	9.50	7.00	8.50	12.00	37.00	
2	450007	NGUYỄN CHÂU VÂN ANH	Nữ	12/08/2006	Nguyễn Thị Định	9.25	7.75	8.75	11.00	36.75	

2. Trường THPT Nguyễn Huệ

a) Diện phúc khảo

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	ĐIỂM MÔN THI				GHI CHÚ
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
1	450359	PHAN NHƯ QUỲNH	Nữ	22/03/2006	Lương Thế Vinh	3.00	7.50	8.75	29.75	
2	010310	NGUYỄN NGỌC THIÊN PHÚC	Nam	07/08/2006	Trần Quốc Toản	5.50	6.00	6.50	29.50	
3	010504	LƯƠNG KHÁNH VY	Nữ	15/05/2006	Đinh Tiên Hoàng	5.25	7.00	5.00	29.50	
4	010070	ĐINH ĐẶNG MỸ DUYÊN	Nữ	03/12/2006	Trần Quốc Toản	4.00	6.75	8.00	29.50	
5	450514	ĐẶNG THANH KHƯƠNG	Nam	13/04/2006	Trần Quốc Toản	5.75	5.75	6.50	29.50	
6	010496	DIỆP LÊ THẢO VY	Nữ	07/10/2006	Hùng Vương	2.75	7.50	8.50	29.00	

b) Diện đặc cách

STT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	GHI CHÚ
1	HUỲNH THỊ THANH TUYỀN	Nữ	22/05/2006	Trần Quốc Toản	

3. Trường THPT Lê Lợi

Diện tuyển thẳng

STT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường	GHI CHÚ
1	NGUYỄN NHẬT THIẾT NHIÊN	Nữ	22/02/2005	THCS Nguyễn Du	

4. Trường THPT Ngô Gia Tự

a) Diện phúc khảo

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	ĐIỂM MÔN THI				GHI CHÚ
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
1	020432	TRÀ THỊ HOÀNG THI	Nữ	29/11/2006	Nguyễn Thị Định	1.50	4.50	5.25	17.25	
2	020413	LÊ THỊ THANH TÂM	Nữ	08/11/2006	Nguyễn Thị Định	2.75	4.00	3.50	17.00	
3	020464	ĐOÀN VIỆT TIẾN	Nam	22/04/2006	Nguyễn Thị Định	1.75	6.00	1.50	17.00	

b) Diện đặc cách

STT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	GHI CHÚ
1	KIỀU THẾ ĐĂNG	Nam	07/11/2006	Trần Hưng Đạo	

5. Trường THPT Lê Hồng Phong

Diện phúc khảo

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	ĐIỂM MÔN THI				GHI CHÚ
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
1	110459	TRẦN HUỲNH HƯƠNG PHẤN	Nữ	22/01/2006	Tây Sơn	2.25	5.25	2.00	17.00	

6. Trường THPT Nguyễn Trãi

Diện phúc khảo

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	ĐIỂM MÔN THI				GHI CHÚ
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
1	030807	TRẦN QUỐC TUẤN	Nam	10/3/2006	Nguyễn Du	2.00	4.75	6.25	19.75	
2	030523	NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG	Nữ	15/05/2006	Lý Tự Trọng	2.00	5.75	4.00	19.50	
3	030325	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	25/08/2006	Nguyễn Văn Trỗi	3.25	4.75	3.50	19.50	
4	030440	ĐẶNG TRỊNH QUỲNH NHI	Nữ	02/05/2006	Lương Thế Vinh	2.25	5.50	3.75	19.25	
5	030027	NGUYỄN TRẦN GIA BẢO	Nam	28/07/2006	Lương Thế Vinh	3.25	5.25	2.25	19.25	
6	030110	HUỲNH TẤN ĐẠI	Nam	05/10/2006	Trần Quốc Toản	3.50	3.75	4.75	19.25	

7. Trường THPT Lê Trung Kiên

Diện phúc khảo

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	ĐIỂM MÔN THI				GHI CHÚ
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
1	080189	NGUYỄN TUẤN KIỆT	Nam	09/09/2006	Hoàng Hoa Thám	2.00	3.50	7.00	18.00	
2	080448	NGUYỄN NGỌC TÍN	Nam	12/07/2006	Trần Hưng Đạo	2.25	5.00	3.50	18.00	